

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ TÂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 25-02-2022  
V/v ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Việt Triều.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Vũ Minh Hoàng.

Bà Nguyễn Kim Huệ.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 172/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Kim T1, sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm X, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

**- Bị đơn:** Ông Trần Phước T2, sinh năm 1983 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm Y, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 6 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim T1 trình bày: Vào năm 2019 bà và ông Trần Phước T2 chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu bà và ông T2 chung sống với nhau rất hạnh phúc, sau một quá trình chung sống bà và ông T2 phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống thường hay cự cãi, lớn tiếng với nhau dẫn đến cuộc sống không hòa hợp. Ông T2 có hành vi bạo lực gia đình ông T2 đánh bà 3 lần. Sự việc được gia đình thân tộc hai bên can ngăn, hoà giải nhiều lần nhưng ông T2 không thay đổi. Xét thấy cuộc sống hôn nhân đã xảy ra mâu thuẫn

trầm trọng và không thể hàn gắn được nữa, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Phước T2. Trong quá trình chung sống bà và ông T2 không có con chung, không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Tại biên bản hòa giải ngày 24 tháng 01 năm 2022 và tại phiên tòa bị đơn ông Trần Phước T2 trình bày: Ông thừa nhận lời trình bày của bà Nguyễn Thị Kim T1 về thời gian xác lập quan hệ vợ chồng, việc không có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền cũng như mâu thuẫn giữa vợ chồng là đúng. Nay bà Nguyễn Thị Kim T1 xin ly hôn với ông, ông đồng ý. Ông và bà T1 không có con chung, không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Kim T1 yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Trần Phước T2. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “*Ly hôn*” nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim T1 và ông Trần Phước T2 tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2019 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa bà T1 và ông T2 không được pháp luật thừa nhận. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Kim T1 và ông Trần Phước T2.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống bà T1 và ông T2 không có con chung nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim T1 và ông Trần Phước T2 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị Kim T1 phải nộp 300.000 đồng, bà T1 đã nộp tạm ứng 300.000 đồng được đối trừ chuyển thu án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Kim T1 và ông Trần Phước T2.

2. Về án phí:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị Kim T1 phải chịu 300.000 đồng, nhưng được đối trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0012533 ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, bà T1 đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

*“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Việt Triều**